

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY - QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

LƯƠNG ĐÌNH HẢI(*)
ĐẶNG HÀ CHI(**)

Tóm tắt: Bài viết nêu 11 nội dung căn bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát triển con người (PTCN): nội hàm và ngoại diên bao trùm từ con người nhân loại đến con người cá nhân; bản chất con người phần lớn là do giáo dục, giải phóng con người về chính trị là trước hết; giải phóng con người về kinh tế; về văn hóa; về lao động; về xã hội; giải phóng sức sáng tạo; PTCN toàn diện; hiện thực hóa quyền con người; con người là trung tâm, là động lực, là mục tiêu, là chủ thể. Tiếp đó, bài viết nêu nội hàm của thời kỳ mới với bối cảnh mới trong nước với 5 nội dung và bối cảnh quốc tế cũng bao hàm 5 nội dung khác nhau. Trên cơ sở đó, bài viết nêu 7 định hướng giải pháp chủ yếu nhằm nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và PTCN Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045: *Thứ nhất*, tiếp tục nâng cao nhận thức; *Thứ hai*, đổi mới phương thức học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo; *Thứ ba*, tiếp thu và vận dụng có chọn lọc các tư tưởng tiến bộ; *Thứ tư*, quyết liệt đột phá mạnh vào những điểm nghẽn; *Thứ năm*, đột phá trong thể chế xây dựng và PTCN; *Thứ sáu*, xây dựng hệ giá trị con người; *Thứ bảy*, 6 giải pháp cụ thể đối với đảng viên và các tổ chức Đảng.

Từ khóa: *Bối cảnh mới; Phát triển con người; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Xây dựng con người.*

RESEARCH, APPLICATION AND CREATIVE DEVELOPMENT OF HO CHI MINH'S THOUGHT IN THE DEVELOPMENT OF VIETNAMESE PEOPLE - PERSPECTIVES, ORIENTATIONS, SOLUTIONS THROUGH 2030 AND VISION TO 2045

Abstract: The article outlines 11 fundamental contents of Ho Chi Minh's thought on humans and human development: the connotation and extension encompass from

(*) Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(**) Đại học Văn hóa Hà Nội.

humanity as a whole to the individual person; the essence of humans is largely shaped by education; political liberation of humans comes first; economic liberation of humans; cultural liberation; labor liberation; social liberation; liberation of creative capacity; comprehensive human development; realization of human rights; humans as the center, driving force, goal, and subject. Subsequently, the article elaborates the connotations of the new era with new domestic contexts (comprising 5 contents) and international contexts (also comprising 5 distinct contents). On that basis, the article proposes 7 main policy orientations and solutions aimed at researching, applying, and creatively developing Ho Chi Minh's thought in building and developing Vietnamese people toward 2030, with a vision to 2045: First, continue raising awareness; Second, innovate methods of learning, application, and creative development; Third, selectively absorb and apply progressive thoughts; Fourth, decisively breakthrough bottlenecks; Fifth, breakthrough in institutions for human building and development; Sixth, build a system of human values; Seventh, 6 specific solutions for Party members and Party organizations.

Keywords: *Ho Chi Minh's thought; Human building; Human development; New context.*

Ngày nhận bài: 23/9/2025; Ngày gửi phản biện: 26/9/2025; Ngày duyệt đăng bài: 03/11/2025.

1. Những nội dung chủ yếu và căn bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát triển con người

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là hệ thống tổng thể các quan niệm, quan điểm, luận điểm, ý kiến của Người về con người và về xây dựng, PTCN trong đời sống xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người không chỉ thể hiện qua các bài phát biểu, các tác phẩm, văn bản mà cả bằng hoạt động thực tiễn hiện thực hóa việc xây dựng và PTCN trong những điều kiện cụ thể. Hệ thống tổng thể các tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh bao hàm không chỉ về xây dựng, PTCN mà cả về quyền con người, mà trước hết là quyền độc lập, tự do, bình đẳng của dân tộc. Đây là tư tưởng rất mới, hiện đại, là bước phát triển về quyền con người trong lịch sử nhân loại, là đóng góp về phương diện khoa học, phương diện cách mạng, sáng tạo, rất đặc thù Hồ Chí Minh - Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, trước hết, xuất phát từ truyền thống văn hóa nhân bản của dân tộc, mà cốt lõi của văn hóa ấy là tinh thần yêu nước nồng nàn,

là truyền thống đại đoàn kết, là tư tưởng “dân vi quý, xã tắc thứ chi”, dân là gốc, “đẩy thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân”. Mặt khác, tư tưởng ấy dựa trên nền tảng lý luận Mác - Lê nin, mà trước hết là các tư tưởng về con người, về sứ mạng giải phóng con người của giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản. “Trong luận điểm về cách mạng của Hồ Chí Minh, trung tâm là luận điểm về con người. Đối với Hồ Chí Minh, mục tiêu, cứu cánh, phương tiện và động lực cách mạng đều ở trong con người” (Phạm Văn Đồng, 1990, tr. 28). Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người cũng bắt nguồn từ cả tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây từ cổ đại đến cận đại, những tư tưởng tiến bộ của các nhà tư tưởng, các nhà hoạt động chính trị - xã hội trong lịch sử.

Tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh còn là sự tiếp thu có chọn lọc các tư tưởng tiến bộ về con người của thế giới thời kỳ hơn 50 năm đầu thế kỷ XX, của thực tiễn đấu tranh thực hiện quyền con người của các lực lượng tiến bộ, của các Đảng Cộng sản trên thế giới và của các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa thời bấy giờ. Tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh còn là sự tổng kết lịch sử đấu tranh giành và giữ độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam mấy ngàn năm lịch sử. Tư tưởng đó cũng xuất phát từ thực tiễn đất nước đang đấu tranh giải phóng, giành độc lập, tự do cho dân tộc, cho nhân dân lao động Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XIX qua quá nửa đầu thế kỷ XX.

Vì thế, tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh đã trở thành hệ thống lý luận có nội dung rất phong phú, bao quát, toàn diện, rất sâu rộng so với tư tưởng về con người của các bậc tiền bối. Hệ thống đó bao hàm nhiều tư tưởng, luận điểm mới, khái quát, sâu sắc, vừa mang tính kế thừa những nội dung hợp lý của các tư tưởng về con người của văn minh nhân loại, vừa là sự tổng kết thực tiễn, lịch sử dân tộc, phù hợp với bối cảnh mới, thời đại mới và những đặc điểm mới của đất nước, vừa có tính khoa học vừa có tính cách mạng, vừa gắn với sứ mạng của giai cấp vô sản, vừa xuất phát từ thực tiễn đấu tranh giải phóng quốc gia - dân tộc, giải phóng con người, xây dựng và PTCN.

Xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn và thực tế dân tộc, nhân dân Việt Nam bị áp bức, ngay từ đầu tư tưởng Hồ Chí Minh về con người đã có những nội dung mới, khác hoàn toàn với tư tưởng của các học giả tiến bộ phương Tây. Tiếp đó, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh lại được củng cố và phát triển sáng tạo thêm trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng khoa học, cách mạng làm cho tư tưởng đó ở tầm cao hơn, rộng lớn hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn và đầy đủ hơn.

Chúng tôi khái quát vắn tắt các tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh trên những nội dung lớn chủ yếu và căn bản sau đây:

(i) Nội hàm khái niệm con người bao hàm ngoại diên đông đảo: đồng bào, nhân dân lao động, dân tộc, nhân loại cần lao, con người cá nhân - cụ thể. Quan niệm về con người vừa bao quát, vừa cụ thể, vừa rộng mở vừa rất xác định.

(ii) Bản chất con người không phải là đã được “định sẵn” từ khi sinh ra, mà được tạo nên do giáo dục theo nghĩa rộng: “hiền dữ đâu phải là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”. Điều này có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với việc xây dựng và PTCN.

(iii) Trong các tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh thì trọng tâm là tư tưởng giải phóng con người, nhưng tư tưởng giải phóng con người bao hàm nhiều nội dung khác nhau. Giải phóng con người về chính trị là yêu cầu cấp thiết của cả thời đại lẫn của dân tộc Việt Nam và của mỗi người lao động Việt Nam: giành độc lập, tự do, quyền con người cho cả dân tộc lẫn cho mỗi cá nhân con người. “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” (Võ Nguyên Giáp, 2006, tr. 130). “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr. 111). “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem hết tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 4, tr. 4). “Dân tộc Việt Nam thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 4, tr. 480). Động lực của sự giải phóng đó không ai khác chính là con người, là giai cấp công nhân, nhân dân lao động, là dân tộc Việt Nam. Giải phóng dân tộc là phương diện đầu tiên của giải phóng con người, là tiền đề và điều kiện để giải phóng con người trên các phương diện khác.

(iv) Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh đến việc giải phóng con người về phương diện kinh tế: chống giặc đói, chống nghèo nàn, dân ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 4, tr. 56). “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 4, tr.187). Điều đó có nghĩa rằng, theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự do mới

chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ là phải xây dựng một chế độ xã hội mới. Đây chính là thực chất nội dung của tư tưởng xem con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, được Hồ Chí Minh phát triển từ lý luận về giải phóng con người của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam.

(v) Tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh có một nội dung quan trọng khác là xây dựng con người về văn hóa cả theo nghĩa hẹp lẫn nghĩa rộng: chống giặc đói, chống nạn mù chữ, xóa bỏ tập tục, lối sống lạc hậu, lề lối làm việc cũ; xây dựng nếp sống mới, lối sống mới với những chuẩn mực, giá trị con người và đạo đức mới, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới.

(vi) Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người bao hàm cả nội dung về giải phóng con người khỏi lao động thủ công, lạc hậu, bằng việc xây dựng nền sản xuất lớn, tiên tiến, hiện đại, tiến hành công nghiệp hóa, vận dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, giảm nhẹ lao động sống, tăng năng suất lao động. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh nội dung này từ khi miền Bắc được giải phóng năm 1954, tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Đây chính là giải phóng con người về phương diện lao động.

(vii) Giải phóng con người về phương diện xã hội cũng là nội dung quan trọng ngay từ đầu, gắn liền với giải phóng con người về phương diện chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là thực hiện dân chủ, tự do, công bằng, bình đẳng. Điều này thể hiện rất rõ trong Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam năm 1946 và được Hồ Chí Minh trình bày trong nhiều bài viết, phát biểu và là mục tiêu của cả cuộc đời hoạt động của Người. Tự do, dân chủ, công bằng, bình đẳng, đoàn kết, thân ái, tương trợ lẫn nhau và nói chung là tạo dựng môi trường xã hội tốt đẹp, lành mạnh, thái bình.

(viii) Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm cả nội dung giải phóng sức sáng tạo của nhân dân: dân là gốc, lật thuyền, đẩy thuyền đều do dân. Hồ Chí Minh hoàn toàn nhất quán tin tưởng vào nhân dân, vào con người, vào dân tộc. “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có những con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 9, tr. 303). “Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 8, tr. 495). “Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 5, tr. 698). “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 9, tr. 222).

(ix) PTCN toàn diện là một trong các tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về con người. Con người toàn diện là con người có cả đức và tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”, trong đó đức là gốc. Đức là đạo đức, nhưng đó không phải là đạo đức thủ cựu, mà là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, đó không phải là đạo đức vì danh vọng cá nhân mà là vì lợi ích chung của Đảng, nhân dân, của dân tộc, của loài người. Yêu cầu cơ bản

của đạo đức đó là trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, có tinh thần quốc tế vô sản (Hồ Chí Minh, 2002, tập 5, tr. 252, 632, 636, 640, 641, 643, 648). Tài hay “chuyên” là năng lực của con người đáp ứng tốt các nhiệm vụ được giao, được đảm bảo qua việc không ngừng học tập, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật và lý luận (Hồ Chí Minh, 2002, tập 4, tr. 36; tập 8, tr. 221).

Theo Hồ Chí Minh, để con người phát triển toàn diện thì phải tu dưỡng, rèn luyện, kết hợp giáo dục và tự giáo dục. Các phẩm chất và năng lực của con người không phải “từ trên trời sa xuống” mà phải “do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, mà củng cố” (Hồ Chí Minh, 2002, tập 8, tr. 293). Giáo dục là công việc của toàn xã hội, có vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là đối với thế hệ trẻ. Xã hội cần những con người như thế nào thì phải thông qua giáo dục, đào tạo những con người như thế. Giáo dục luôn phải gắn liền với tự giáo dục. Đó là quá trình tự cải tạo, tự thực hiện cách mạng, đổi mới trong chính bản thân mỗi người. PTCN toàn diện nghĩa là phải phát triển trên tất cả các mặt: đức, trí, thể, mỹ.

(x) Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bao hàm nội dung đặc biệt là nội dung về hiện thực hóa các quyền con người. Lúc sinh thời, Hồ Chí Minh coi thực hiện quyền con người là nhiệm vụ trọng yếu của cách mạng vô sản Việt Nam. Đánh đuổi thực dân, xây dựng nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc, là để thực hiện các quyền con người, để giải phóng con người trên tất cả các phương diện. Mục tiêu cuối cùng của giải phóng con người là để thực hiện quyền con người một cách đầy đủ nhất, triệt để nhất. Hồ Chí Minh cũng đã tổ chức và lãnh đạo Đảng và dân tộc Việt Nam thực hiện tốt nhất quyền con người theo những tiền đề và điều kiện mà cách mạng Việt Nam đã có được ở mỗi giai đoạn lịch sử tương ứng.

(xi) Toàn bộ các tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh đều nhằm đến tư tưởng bao trùm nhất: xem con người là trung tâm, là động lực, là mục tiêu, là chủ thể của toàn bộ hoạt động của Đảng, Nhà nước, của mọi sự phát triển từ kinh tế đến văn hóa, từ chính trị đến tư tưởng, từ hạ tầng cơ sở đến kiến trúc thượng tầng, tất cả vì con người, do con người, của con người. Đây cũng là thực chất căn bản trong các tư tưởng về con người và cũng là mục tiêu toàn bộ cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh.

2. Thời kỳ mới, bối cảnh mới của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

Thời kỳ mới là thời kỳ từ khi đổi mới, mà cụ thể là từ khi nước ta xây dựng kinh tế thị trường đến năm 2045 khi tròn 100 năm ngày thành lập nước. Thời kỳ này có thể chia thành các giai đoạn khác nhau, trong đó giai đoạn từ năm 2026 đến

năm 2045 là một giai đoạn đặc biệt. Bối cảnh trong nước có những đặc trưng nổi bật, khác trước. Sau 40 năm đổi mới, nước ta chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các phương diện khác nhau. *Thứ nhất*, nền kinh tế thị trường đã được hình thành và phát triển với tốc độ khá nhanh, tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất của khu vực và thế giới. Hiện nền kinh tế thị trường đó đang chuyển đổi mô hình theo cả yêu cầu phát triển trong nước lẫn những đòi hỏi của kinh tế thế giới. Các thành phần và khu vực kinh tế đều có những tiến bộ vượt bậc. Nền kinh tế thị trường đa thành phần sở hữu, nhiều phương thức tổ chức sản xuất và nhiều hình thức phân phối đang đòi hỏi các thiết chế quản lý xã hội phải thích ứng nhanh hơn, triệt để hơn, hiệu quả hơn.

Thứ hai, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trải qua hai giai đoạn: giai đoạn chuẩn bị tiền đề và giai đoạn đẩy mạnh đã tạo nên những cơ sở công nghiệp và một số ngành, lĩnh vực, khu vực ngang tầm quốc tế và khu vực. Công nghiệp hóa đang đòi hỏi phải thay đổi mô hình để có thể theo kịp mô hình công nghệ hóa mới của cách mạng khoa học công nghệ (CMKHNC) và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0); hạ tầng kinh tế được cải tạo, xây dựng mới và phát triển chưa từng có. Từ một nền kinh tế kém phát triển chưa có tên trên bản đồ kinh tế thế giới, sau gần 40 năm đổi mới, tốc độ tăng GDP năm 2024 đạt 7,09%, nâng quy mô GDP nền kinh tế lên mức 11.512 ngàn tỉ đồng, tương đương khoảng 476 tỉ USD, GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD/người, tăng 377 USD so với năm 2023, quy mô nền kinh tế xếp thứ 33 trên thế giới (Bảo Ngọc, 2025; Ban Thời sự, 2024); GDP bình quân đầu người trong 40 năm qua cũng tăng nhanh, từ năm 1990 chỉ ở mức 121,72 USD/người/năm, đến năm 2024 đạt 4500 USD/người/năm, năm 2025 dự tính đạt 4900 - 5000 USD/người/năm, tăng gần 38 lần trong 34 năm (L.V.Thành, 2024).

Thứ ba, sau gần 40 năm, hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, hạ tầng cơ sở ở nước ta đều được tạo dựng và phát triển chưa từng có trong lịch sử. Cho tới hiện nay, Việt Nam đã có hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật đủ sức làm bệ đỡ cho nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh và nhóm đầu thế giới trong suốt hơn ba thập niên. Hoàn toàn có quyền nói rằng hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của Việt Nam đã phát triển rất nhanh, chưa từng có trong 30 năm gần đây. Hiện Việt Nam đã có hệ thống giao thông đường bộ bao phủ khắp các vùng miền, địa bàn, kể cả vùng sâu, vùng xa, biên giới. Hệ thống các bến cảng, logistic, hạ tầng viễn thông, v.v. nói chung cũng phát triển rất nhanh chóng. Hạ tầng viễn thông của nước ta đã phủ kín toàn bộ lãnh thổ cả trên đất liền lẫn hải đảo, hiện đã có tốc độ truy cập Internet nhanh đạt mức cao so với

các nước trong khu vực và không thua kém các nước phát triển. Hạ tầng xã hội cũng có những bước phát triển ngoạn mục trong 40 năm qua. Văn hóa được xem là nền tảng tinh thần của xã hội, rất được chú trọng chăm lo phát triển. Sự nghiệp y tế, khoa học, giáo dục cũng có nhiều thành tựu rất to lớn sau 40 năm đổi mới và phát triển. Nền y học và hệ thống y tế phát triển sâu rộng trên phạm vi toàn quốc. Rất nhiều chuyên ngành y tế và bệnh viện đã đạt tầm khu vực và quốc tế. Khoa học cả về khoa học cơ bản, khoa học kỹ thuật và khoa học công nghệ đều có những bước phát triển vượt bậc. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ được đào tạo bài bản, tạo nền tảng và động lực cho sự phát triển và vận dụng khoa học, công nghệ mang lại những bước phát triển cho hàng loạt các ngành, nghề, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Hệ thống các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, giảng dạy và truyền bá khoa học, công nghệ cũng rất đồ sộ, chưa từng có trong lịch sử nước nhà. Nhiều thành tựu khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực y học, nông nghiệp, quân sự, giao thông, chế biến, v.v. đã được khẳng định và góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền khoa học, công nghệ. Sự nghiệp giáo dục cũng có nhiều thành tựu to lớn.

Thứ tư, gần 40 năm qua nước ta chủ động và tích cực hội nhập quốc tế và có những bước tiến rất ngoạn mục trên phương diện này. Chủ trương hội nhập quốc tế mang nội dung đối ngoại hòa bình, hợp tác và phát triển theo nguyên tắc đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, tích cực, chủ động tham gia các FTA thế hệ mới. Những năm gần đây, Việt Nam đã thiết lập các khung khổ đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước có nền kinh tế phát triển cao. Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 191/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc. Trong đó, Đối tác chiến lược toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện với 30 nước trên thế giới bao gồm tất cả các nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Thái Sơn, 2023), có quan hệ thương mại với 230 thị trường (Tin tức, 2024) và là thành viên của nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế.

Thứ năm, Các lĩnh vực an ninh chính trị, an ninh con người, an ninh kinh tế, văn hóa, xã hội, trật tự và an toàn xã hội được củng cố, giữ vững và đảm bảo vững chắc, tạo môi trường ổn định chính trị - xã hội cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu giảm nghèo rất ấn tượng, bền vững, được cộng đồng quốc tế thừa nhận. An sinh xã hội đảm bảo ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn. Trong thiên tai, dịch bệnh, khi tết đến xuân về, khi khó khăn, trắc trở không chỉ nhà nước mà các doanh nghiệp, các cộng đồng, nhân dân cả nước đoàn kết, chung lòng thực hiện lối sống “lá lành đùm lá rách”, “nhường cơm, sẻ áo”, v.v. tạo thành mạng lưới an sinh toàn dân, toàn xã hội rất rộng khắp và đan xen nhiều tầng bậc.

Đánh giá vai trò và ý nghĩa của những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm đổi mới, Đại hội XIII của Đảng năm 2021 đã nhận định “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Những tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh đã được hiện thực hóa trên tất cả các phương diện. Nhưng cũng còn nhiều nội dung chưa thực hiện tốt, nhiều vấn đề mới đã nảy sinh và đang tiếp tục cộng hưởng với những vấn đề xã hội khác gây hệ lụy khó lường. Rõ ràng rằng những thành tựu là rất to lớn, nhưng những thách thức cũng rất nhiều. Những thành tựu của 40 năm đổi mới và cả những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển của đất nước cũng đang yêu cầu Việt Nam cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nhanh chóng hơn nữa để thoát khỏi các nguy cơ vẫn đang đe dọa quốc gia: bẫy thu nhập trung bình, tụt hậu về kinh tế so với các quốc gia phát triển, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thoái hóa biến chất - diễn biến hòa bình. Đã gần một phần tư thế kỷ trôi qua, đến nay những nguy cơ này vẫn hiển hiện và đang có những biểu hiện phức tạp, khó lường và nguy hại hơn xưa. Để vượt qua những nguy cơ đó, Đảng cũng đã xác định phải đột phá ba điểm nghẽn là hạ tầng, thể chế và nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Nhưng hai thập niên vừa qua, những nỗ lực của Việt Nam về hạ tầng kinh tế đã được tập trung tháo gỡ quyết liệt và do vậy đã có rất nhiều thành tựu. Hạ tầng xã hội, y tế, giáo dục cũng có nhiều chuyển biến chưa từng có. Thể chế cũng đã liên tục được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, nhưng hiện vẫn là điểm nghẽn của các điểm nghẽn (Chính phủ, 2024). Gần đây, với quyết tâm chính trị rất lớn, những thay đổi thể chế thật sự đã bắt đầu, nhưng vẫn chưa thay đổi được nhiều và sâu rộng. Nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và nguồn nhân lực nói chung, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, vừa yếu, vừa thiếu, vừa không đồng bộ. Thậm chí có một bộ phận nhân lực không nhỏ suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, biến chất chính trị, làm thất thoát tài sản Nhà nước, gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế và đời sống xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, làm mất lòng tin nghiêm trọng. Tất cả những cái đó làm cho các động lực phát triển cũ trở nên cạn kiệt, các động lực mới cho phát triển bị ngăn trở.

Bối cảnh quốc tế lúc này có những yếu tố (hoặc nội dung) cơ bản rất đáng lưu ý. Đó là: *Thứ nhất*, hệ thống kinh tế thế giới chuyển sang giai đoạn phát triển mới với mô hình mới, có nhiều đặc tính, đặc điểm, quy luật và mối quan hệ mới đan xen và ngày càng quyết định so với mô hình cũ với các đặc trưng, đặc điểm, quy luật và quan hệ cũ. *Thứ hai*, cuộc CMKHCN và hai cuộc CMCN 3.0 và CMCN 4.0 đang thúc đẩy các lực lượng sản xuất phát triển chưa từng thấy, thay đổi toàn bộ nền công nghiệp

của thế giới, tạo ra của cải với quy mô và tốc độ chưa từng có trong lịch sử. *Thứ ba và thứ tư*, cùng với hai yếu tố trên đây thì toàn cầu hóa và những vấn đề toàn cầu đã làm cho các lực lượng sản xuất và toàn bộ nền kinh tế thế giới có tính chất xã hội hóa rất cao, chưa từng có trong lịch sử. Mặt khác, chúng cũng đặt ra nhiều vấn đề mới, nhiều yêu cầu mới chưa từng có trong lịch sử nhân loại về quản lý tự nhiên, xã hội, con người ở quy mô quốc gia, khu vực và toàn cầu; *Thứ năm*, Các quan hệ quốc tế về chính trị, văn hóa, tư tưởng, an ninh và các tổ chức khu vực, quốc tế đã có những thay đổi theo xu hướng biến đổi của hệ thống kinh tế, của CMCN, CMKHCN, của toàn cầu hóa và những vấn đề toàn cầu đang tác động trên thế giới. Cả năm yếu tố, nội dung của bối cảnh mới hiện nay đang tác động mạnh mẽ đến từng quốc gia, cộng đồng và toàn nhân loại, rút ngắn không gian và thời gian hơn nhiều so với vài ba thập niên trước đây. Dưới tác động của chúng, thế giới đang thay đổi rất nhanh chóng, biến đổi không ngừng, sâu rộng, khó đoán định. Tất cả các yếu tố đó đang ảnh hưởng ngày một mạnh mẽ hơn, sâu rộng hơn đến con người và xã hội Việt Nam.

Bối cảnh trong nước và quốc tế, những thách thức nói trên đang đặt ra đối với việc xây dựng và PTCN, đối với việc tiếp tục hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, đối với việc vận dụng và phát triển sáng tạo các tư tưởng đó để xây dựng và PTCN Việt Nam giai đoạn từ nay đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 rất nhiều vấn đề đòi hỏi phải có hệ thống nhiều giải pháp đồng thời, đồng bộ, triển khai quyết liệt, thường xuyên, liên tục hơn, sâu rộng hơn.

3. Những định hướng giải pháp chủ yếu nhằm nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển con người Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất, phải tiếp tục nâng cao nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu rộng hơn trong xã hội, đặc biệt là trong hệ thống các cấp lãnh đạo, quản lý, trong hệ thống chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong hệ thống tổng thể các tư tưởng của Người. Nhiều năm qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được phát động và truyền thông rộng rãi trong xã hội, trong các tầng lớp đảng viên, quần chúng. Nhưng những nội dung về con người còn rất ít được chú ý. Nhiều vấn đề bất cập trong một, hai thập niên gần đây có nguyên nhân sâu xa từ việc nhận thức chưa đầy đủ tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và việc quán triệt, làm theo các tư tưởng đó còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn mà Đảng và Nhà nước nêu ra. Điều quan trọng là nhận thức đầy đủ, toàn diện, đúng đắn, sâu sắc và quán triệt, làm theo một cách sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện trong mỗi vấn đề, ở mỗi cá nhân, tập thể, mỗi cấp chính quyền và hệ thống chính trị.

Để nâng cao nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu rộng hơn nữa các tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong hệ thống tổng thể các tư tưởng của Người trong thời gian tới cần thay đổi cách thức tổ chức và phương thức học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thời gian qua, một số nơi việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mới chỉ dừng lại ở học tập thuần túy, thậm chí, việc học tập còn mang tính hình thức. Một số nhỏ các chi bộ, đơn vị, cơ quan vẫn xem việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung là một công việc “phụ trợ”, tổ chức theo kiểu qua loa, “làm để báo cáo”, làm một cách hình thức. Việc “học tập” đã không đến nơi đến chốn, nhưng việc “làm theo” lại càng sơ sài, đại khái, qua loa hơn nữa. Việc tổ chức triển khai không đi vào thực chất, không gắn với việc thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng cá nhân và cơ quan, đơn vị. Do đó, vẫn chưa tạo nên được sự chuyển biến mạnh mẽ, có tính tích cực, hiệu quả cao hơn được. Ở một số cơ quan, đơn vị, chi bộ, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh thiếu gắn kết với công tác xây dựng Đảng, quy hoạch, bồi dưỡng và sắp xếp, đánh giá cán bộ. Ở một số người xuất hiện tâm lý, tư tưởng xem việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh chỉ là việc của tổ chức, của lãnh đạo, không phải của mình, không gắn với công việc của mình. Do vậy, sự quan tâm, chú ý của mọi người cũng bị giảm sút, tính thiết thực, tính hiệu quả không cao.

Thứ hai, cần tiến hành tổng kết rộng rãi, đánh giá 20 năm tổ chức triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách khách quan, nghiêm túc, khoa học. Trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm, chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, đề xuất đổi mới phương thức, hình thức tổ chức, phương pháp và các yêu cầu nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Trước mắt nên và cần thiết phải triển khai công việc này để có cơ sở và căn cứ lý luận, thực tiễn làm kế hoạch cho các năm tiếp theo. Giai đoạn mới việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó đặc biệt là các tư tưởng về con người nên được tiến hành dưới tên gọi mới: Đổi mới học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực tiễn bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Cần có một văn bản chỉ đạo, định hướng cho toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội về vấn đề này.

Thứ ba, việc vận dụng và phát triển sáng tạo các tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong thực tiễn Việt Nam hiện nay cũng cần mở rộng thêm, kết hợp với việc

tiếp thu và vận dụng có chọn lọc các tư tưởng tiến bộ đương đại của nhân loại về xây dựng và PTCN. Các tư tưởng mới về con người của thế giới ngày nay đã được bổ sung và phát triển so với nửa thế kỷ trước đây. Nhiều quan điểm, tư tưởng, cách tiếp cận mới đã được Đảng và Nhà nước, giới lý luận nước ta tiếp thu có chọn lọc và đưa vào vận dụng thực tiễn có hiệu quả tốt. Nhưng việc kết nối, phối hợp một cách đồng bộ, hài hòa các chiều cạnh, các tư tưởng với thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được các cấp chủ động và tích cực thực hiện, khiến cho việc “học” và “làm theo” không kết nối, phối hợp đồng bộ được với nhau. Việc học cần được mở rộng, kết nối các tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với các tư tưởng tiến bộ mới và kết nối chúng với thực tiễn ở từng địa bàn, cơ quan, đơn vị trong mỗi giai đoạn cụ thể, xác định.

Thứ tư, cần quyết liệt đột phá mạnh vào những điểm nghẽn đối với sự phát triển, đặc biệt là điểm nghẽn về nhân lực và nguồn lực con người. Những rào cản lớn đối với nhân lực và nguồn lực con người, trong nhiều năm qua chưa khắc phục được, trong bối cảnh mới lại càng thêm khó khăn khi có thêm những nội dung cản trở mới. Nhân lực và nguồn lực con người nói chung hiện vẫn được đánh giá là chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong bối cảnh chuyển đổi số và CMCN 4.0, những đòi hỏi về chất lượng nhân lực lại càng cao hơn. Điểm nghẽn về nhân lực và nguồn lực con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, giờ không chỉ là hạn chế về thể lực, về trình độ, trí lực, mà gay gắt là về phẩm chất đạo đức, về tâm lực và về kỹ năng mềm, kỹ lực (kỹ năng và kỹ xảo). Những đòi hỏi của bối cảnh, điều kiện mới về tâm lực, kỹ lực, thể lực dường như đang nổi trội hơn cả. Nhìn tổng thể, nhân lực và nguồn nhân lực vẫn đang yếu về thể lực, thiếu đồng bộ, trình độ không đáp ứng, cơ cấu bất hợp lý, tính chuyên nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực đều rất hạn chế (Lương Đình Hải, 2024a; 2025; Ngân hàng Thế giới, 2014). Đặc điểm này đòi hỏi việc tổ chức triển khai nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và PTCN phải “đổi mới”, phải tương thích và phù hợp với những yêu cầu mới của giai đoạn tới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là nền tảng tư tưởng cho những đột phá đó.

Thứ năm, cần có những đổi mới đột phá trong thể chế xây dựng và PTCN một cách phù hợp với những đòi hỏi của sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Con người là chủ thể của mọi đột phá, đổi mới, sáng tạo. Mọi thể chế đều do con người tạo ra. Nhưng thể chế xã hội, đặc biệt là thể chế xây dựng và PTCN trong thời gian qua là điểm nghẽn của mọi điểm nghẽn. Chúng ta đã và đang quyết liệt đổi mới thể chế

xã hội, và đổi mới thể chế xã hội đang đi trước đổi mới thể chế con người. Trong đổi mới thể chế xã hội thì trước hết là đổi mới thể chế kinh tế, đã và đang diễn ra tích cực, giải phóng được các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế nhanh, mạnh. Thời gian gần đây, đổi mới thể chế hành chính, hệ thống chính trị trở thành trọng tâm. Đổi mới thể chế hành chính, hệ thống chính trị và đổi mới thể chế xã hội nói chung đã diễn ra ở nhiều lĩnh vực, như thể chế văn hóa, thể chế quản lý dân cư, thể chế giáo dục và thể chế đào tạo, v.v.. Nhưng, những năm qua, thể chế xây dựng và PTCN chậm được đổi mới hơn cả. Chúng ta đã có rất nhiều nghị quyết về các lĩnh vực, các vấn đề khác nhau từ kinh tế đến văn hóa, xã hội, y tế, khoa học và công nghệ, giáo dục, đào tạo, v.v.. Nhưng, cho tới nay vẫn chưa có nghị quyết chuyên biệt nào về xây dựng và PTCN. Thể chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tiền lương, trọng dụng người tài, v.v. chưa đồng bộ, chưa nhất quán, chưa triệt để và chưa thể tạo ra đột phá điểm nghẽn về nhân lực và nguồn nhân lực (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2021). Thậm chí có cả những thay đổi trong chính sách, pháp luật cụ thể về PTCN, về người lao động lại mâu thuẫn, trái ngược với chủ trương, đường lối của Đảng.

Nền kinh tế đang đòi hỏi tái cấu trúc, trong đó phải tái cấu trúc lại mạng lưới doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều sâu trên nền tảng khoa học và công nghệ mới cũng yêu cầu chất lượng nguồn lực con người với những phẩm chất và hình thức hoạt động khác trước. Phải đổi mới thể chế xây dựng và PTCN thì mới có thể có những con người đáp ứng đòi hỏi tái cấu trúc đó.

Thứ sáu, cần xây dựng hệ giá trị con người trong thực tiễn một cách khắt khe, thường xuyên và rộng khắp kết hợp đồng bộ với nâng cao thể lực, trí lực và kỹ lực. Một trong những nội dung của việc hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là phát triển nguồn lực con người cả về thể lực, trí lực, tâm lực và kỹ lực. Hệ/bảng giá trị nói chung, hệ/bảng giá trị con người đang có những biểu hiện khủng hoảng, niềm tin xã hội có những triệu chứng lung lay (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2024; Lương Đình Hải, 2022). Sự phát triển của giáo dục, y tế, văn hóa những năm qua đạt được nhiều thành tựu to lớn, rất đáng tự hào, góp phần không nhỏ trong sự nghiệp PTCN, phát triển xã hội, củng cố các quan hệ xã hội tốt đẹp, nâng tầm các giá trị Việt Nam. Nhưng, các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, tâm lực con người cũng đang đối diện với nhiều vấn đề phức tạp, bức thiết, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Cải cách giáo dục đã trải qua nhiều thập kỷ, nhưng kết quả chưa như mong muốn. Cả giáo dục phổ thông lẫn đào tạo đại học, sau đại học và dạy nghề

đều đang có nhiều bất cập so với yêu cầu phát triển. Thể lực được cải thiện chậm, trí lực chưa đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển khoa học, công nghệ và của nền kinh tế; tâm lực đang có nhiều vấn đề gây bức xúc cho xã hội, văn hóa và các hệ giá trị đang có những biểu hiện khủng hoảng. Kỹ lực cả trong lao động lẫn trong cuộc sống của người lao động vừa thiếu vừa yếu. Vì vậy nguồn lực con người, kể cả nguồn lực con người phổ thông lẫn nguồn lực con người chất lượng cao vẫn là điểm nghẽn chưa thể tháo gỡ.

Chỉ số PTCN gia tăng nhanh trong suốt 30 năm qua. Hơn một thập niên gần đây, so với một số quốc gia, vùng lãnh thổ có thu nhập bình quân đầu người tương đương thì chỉ số PTCN của Việt Nam luôn cao hơn. Đây là tín hiệu tốt đối với giáo dục và y tế. Mặc dù vậy, tuổi thọ tuy cao nhưng chất lượng tuổi thọ còn thấp, sức khỏe tâm thần và thể trạng nói chung của người Việt còn rất hạn chế. Trong hơn ba mươi năm đổi mới, chiều cao trung bình của người Việt đã tăng 3 centimet, song tầm vóc vẫn thuộc tốp dưới cùng của thế giới. Thể lực con người Việt Nam, do vậy, cũng chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Trong lĩnh vực văn hóa, hệ giá trị, dù có nhiều tiến bộ vượt bậc, có những thành tựu rất to lớn. Nhưng, những hiện tượng lệch chuẩn, phi nhân văn, phản giá trị Việt trong đời sống xã hội được phản ánh qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, cho thấy có rất nhiều vấn đề về hệ/bảng giá trị, đạo đức, lối sống, đối nhân xử thế, hành xử nơi công cộng, ý thức cộng đồng, v.v. đang cần phải gấp rút “chấn chỉnh”. Điều đáng nói là những vấn đề đó diễn ra ở nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, từ cán bộ, đảng viên đến dân thường, từ trí thức đến người lao động chân tay, từ công nhân đến nông dân, v.v.. Trên tám trăm nhiều màu sắc của văn hóa, hệ giá trị, đạo đức, lối sống, ý thức cộng đồng, hành xử nơi công cộng và hệ giá trị Việt đã có những điểm đen thể hiện tâm lực và kỹ lực của con người Việt Nam đang có vấn đề. Nếu không sớm hạn chế, xóa bỏ chúng, để chúng lây lan, mở rộng kịp thời thì chúng sẽ tích tụ, cháy lan rộng ra, gây nên những hệ lụy khó lường. Xây dựng hệ/bảng giá trị con người với những giá trị cơ bản, cốt lõi: “Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo” (Nguyễn Phú Trọng, 2021) - hạt nhân của tâm lực con người, trở thành nhiệm vụ rất quan trọng hiện nay.

Những tác động mạnh mẽ của sự phát triển kinh tế thị trường, của cách mạng khoa học - công nghệ, của cách mạng công nghiệp 4.0, của chuyển đổi số, của internet và mạng xã hội, một mặt, đang làm cho tốc độ vận động của đời sống xã hội,

của các quan hệ xã hội ngày một gia tăng, cơ hội tiếp nhận và tiếp biến những ảnh hưởng tích cực nhiều hơn. Nhưng, mặt khác, chúng lại cũng tạo địa bàn cho những ảnh hưởng tiêu cực đến con người và xã hội lớn hơn. Trong bối cảnh đó, việc giáo dục, đào tạo, xây dựng và PTCN toàn diện càng trở nên nhu cầu cấp thiết của xã hội. Các phương diện thể lực, trí lực, tâm lực và kỹ lực của con người Việt Nam trong điều kiện mới, chịu tác động của nhiều nhân tố mới đang cần được bồi dưỡng, phát triển hơn nữa mới có thể đáp ứng được các yêu cầu mới của sự phát triển của đất nước, mới có thể chống chịu được những tác động đó một cách hiệu quả và điểm nghẽn về nguồn nhân lực mới có thể được khắc phục sớm.

Thứ bảy, một số giải pháp cụ thể đối với đảng viên và các tổ chức Đảng: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là những giá trị Việt Nam được cô đọng trong một cá nhân xuất chúng. Trong bối cảnh mới, các giá trị Việt Nam đó phải được nhân lên, lan tỏa sâu rộng hơn, gây ảnh hưởng sâu sắc hơn nữa đến mọi người Việt Nam. Việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo các tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới đó trở thành rất cần thiết, là động lực, là phương thức, là nội dung để xây dựng, phát triển toàn diện con người, để có thể khắc phục những hạn chế về thể lực, trí lực, tâm lực và kỹ lực nói trên, nâng cao chất lượng nhân lực và nguồn lực con người Việt Nam. Bằng cách đó mới có thể khắc phục được điểm nghẽn về nguồn nhân lực, về PTCN mà suốt gần 20 năm qua chúng ta vẫn chưa tạo nên được đột phá để phát triển nhanh và bền vững. Đảng là chủ thể quan trọng nhất, quyết định nhất trong việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Trong giai đoạn mới, việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về con người cần phải được triển khai theo chiều sâu các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, gắn chặt với việc giải quyết các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn cụ thể của từng đảng viên và tổ chức Đảng ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ít nhất, theo chúng tôi, trước mắt cần phải triển khai các công việc và nội dung sau đây:

(i) Cần có chương trình, kế hoạch chung cho cả giai đoạn thông qua một văn bản của cấp có thẩm quyền để có thể triển khai trên quy mô toàn quốc, trong tất cả các chi bộ, các đảng bộ và hệ thống chính trị nói chung, gắn liền với các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của giai đoạn mới của đất nước, địa phương, ngành, lĩnh vực.

(ii) Yêu cầu các cơ sở Đảng phải xây dựng mẫu hình người đảng viên với các chuẩn mực cụ thể gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn cụ thể của cơ quan, đơn vị. Nhiệm vụ của

giai đoạn này là phải đổi mới phương thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học tập và làm theo các giá trị cốt lõi của quốc gia - dân tộc.

(iii) Tổ chức các đợt sinh hoạt đảng chuyên đề ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở với các nội dung học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh trong xây dựng và PTCN, nhân lực và nguồn nhân lực; trong công tác tổ chức cán bộ; trong xây dựng Đảng, trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan; trong việc cải cách hành chính, tinh giản biên chế (cả về công tác đảng vụ, thủ tục Đảng), v.v..

(iv) Tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng, đạo đức, ứng xử với con người, thành một trong các nội dung của phong trào xây dựng nông thôn mới, làng - xã - phường văn hóa; lồng ghép việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh vào trong chương trình giáo dục phổ thông và đào tạo đại học, cao đẳng, dạy nghề. Ví dụ, ở chương trình trung học phổ thông nên đưa vào nội dung của môn giáo dục công dân.

(v) Công tác truyền thông về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về con người cần được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng hơn, tránh hình thức, gắn liền với các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực.

(vi) Nên tập trung xây dựng một số nội dung cụ thể về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành những cẩm nang cho địa phương, ngành, đơn vị, càng cụ thể càng tốt, nhưng phải sát hợp với thực tế của ngành, đơn vị, cộng đồng. Thí dụ, với học sinh phổ thông thì học tập và làm theo nội dung cụ thể trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với lứa tuổi, với nhiệm vụ học tập, hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. Với bộ đội, công an thì học nội dung cụ thể gì gắn với lĩnh vực công việc của mình. Giai đoạn mới cần tránh việc hô hào, động viên, phát động học tập và làm theo mà nội dung chung chung, trừu tượng. Điều này rất có ý nghĩa và giá trị thực tế bởi nó gắn với xây dựng và PTCN, nguồn nhân lực và nhân lực.

Việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là công việc lâu dài, là một trong những phương thức xây dựng và phát triển toàn diện con người, nâng cao chất lượng nhân lực và nguồn lực con người. Do vậy, đây là công việc lâu dài, đòi hỏi phải thường xuyên, liên tục, sâu rộng, sát, đúng, trúng thực tế, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Thời sự. 2024. “Quy mô nền kinh tế năm 2025 có thể đạt 500 tỉ USD”, (<https://vtv.vn/kinh-te/quy-mo-nen-kinh-te-nam-2025-co-the-dat-500-ty-usd-20241023204017161.htm>). Thứ năm, ngày 24/10/2024, 05:10 GMT+7.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương. 2024. *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (đồng chủ biên). 2022. *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
4. Bảo Ngọc. 2025. “Năm 2024 tăng trưởng hơn 7%, quy mô GDP nền kinh tế khoảng 476 tỉ USD”, (<https://tuoitre.vn/nam-2024-tang-truong-hon-7-quy-mo-gdp-nen-kinh-te-khoang-476-ti-usd-20250106103700155.htm>). Ngày 06/01/2025, 11:11, GMT+7.
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư - CIEM. 2021. *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
6. Chính phủ. 2024. “Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên Khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV”, (<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-phien-khai-mac-ky-hop-thu-8-quoc-hoi-khoa-xv-119241021113227895.htm>). Ngày 21/10/2024, 17:38.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2000. “Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941)”. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đại tướng Võ Nguyên Giáp. 2006. *Tổng tập hồi ký*. Nxb. Quân đội nhân dân. Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh. 2002. *Toàn tập*, tập 4, 5, 8, 9. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.
10. L.V.Thành. 2024. “GDP bình quân đầu người của Việt Nam qua các năm”, (<https://topi.vn/gdp-binh-quan-dau-nguoi-cua-viet-nam-qua-cac-nam.html>). Ngày 31/10/2024, 23:40.
11. Lương Đình Hải. 2022. “Niềm tin xã hội trong phát triển con người - quan niệm và thực tế ở nước ta hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 3(120).
12. Lương Đình Hải. 2024a. “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay”. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, tiếng Anh: The International Conference on Human Resources for Sustainable Development*. Bachkhoa Publishing House. Hà Nội.

13. Lương Đình Hải. 2024b. “Xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam - nhận thức và khuyến nghị”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 5(134).
14. Lương Đình Hải. 2024c. “Phát triển con người trong bối cảnh mới hiện nay - một số đề xuất cho tổng kết 40 năm đổi mới”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, số 3(132).
15. Lương Đình Hải. 2025. “Tác động của khoa học, công nghệ đến phát triển con người và HDI Việt Nam trong bối cảnh hiện nay”, (2 phần), (<https://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/tac-dong-cua-khoa-hoc-cong-nghe-den-phat-trien-con-nguoi-va-hdi-viet-nam-trong-boi-can-hien-nay-phan-1.html>). Ngày phát hành: 12 và 13/05/2025.
16. Ngân hàng Thế giới (World Bank). 2014. *Báo cáo Phát triển Việt Nam 2014: Nâng cao kỹ năng - Chuẩn bị lực lượng lao động cho nền kinh tế thị trường hiện đại (Vietnam Development Report 2014: Skilling Up Vietnam - Preparing the Workforce for a Modern Market Economy)*.
17. Nguyễn Phú Trọng. 2021. “Phát biểu tại hội nghị văn hóa toàn quốc”, (<http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Van-hoa/1018243/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-ngghi-van-hoa-toan-quoc>). Thứ tư, ngày 24/11/2021, 17:24.
18. Phạm Văn Đồng. 1990. *Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*. Nxb. Sự thật. Hà Nội.
19. Thái Sơn. 2023. “Việt Nam đến với thế giới và thế giới đến với Việt Nam”, (<https://media.chinhphu.vn/viet-nam-den-voi-the-gioi-va-the-gioi-den-voi-viet-nam-102231229095321584.htm>). Ngày 29/12/2023, 13:02.
20. Tin tức. 2024. “Việt Nam có FTA với 60 nền kinh tế trên toàn cầu”, (<https://trungtamwto.vn/hiep-dinh-khac/14679-viet-nam-co-fta-voi-60-nen-kinh-te-tren-toan-cau>). Ngày 14/12/2024, 14:20.